

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng X.**

Địa chỉ: Số X, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông P – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người được uỷ quyền lại: Ông M - Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông N- Chuyên viên xử lý nợ; Bà L - Chuyên viên xử lý nợ; Bà T – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 458/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 03/3/2021).

- Bị đơn: Ông **Hà M** – SN 1977;

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Đại diện uỷ quyền của ông Hà M: Bà Nguyễn Thị L- SN 1985; Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (vợ ông M).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng X và ông Hà M có ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/11/2017 được duyệt đồng ý cho vay ngày 28/11/2017; giải ngân vốn vay ngày 30/11/2017; số tiền vay là 500.000.000 đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua đồ gia dụng; thời hạn vay: 60 tháng; phương thức trả nợ: gốc đều hàng tháng, lãi đều hàng tháng; lãi suất trong hạn là 20%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay; lãi suất quá hạn (bằng 150% lãi suất trong hạn) là 30%/năm.

Tính đến ngày 09/7/2021, ông Hà M còn nợ Ngân hàng X số tiền: Nợ gốc là 358.278.099 đồng, nợ lãi quá hạn là 296.144.632 đồng. Tổng cộng là 654.422.731 đồng (*Sáu trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*).

2.1. Ngân hàng đồng ý miễn một phần tiền lãi cho ông M, tổng số tiền nợ gốc và lãi quá hạn ông M phải trả cho ngân hàng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo lộ trình sau:

- Chậm nhất đến ngày 09/8/2021, ông M phải trả cho ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
- Chậm nhất đến ngày 09/9/2021, ông M phải trả cho ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất đến ngày 30/10/2021, ông M phải trả cho ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Số tiền ông M trả sẽ được ưu tiên trả vào nợ gốc trước.

2.2. Trường hợp ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình nêu trên thì ông M phải trả cho ngân hàng toàn bộ tiền gốc và lãi như sau: Nợ gốc là 358.278.099 đồng, nợ lãi quá hạn là 296.144.632 đồng. Tổng cộng là 654.422.731 đồng (*Sáu trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*) tính đến ngày 09/7/2021. Ngoài ra, kể từ ngày 10/7/2021, ông M còn phải trả số tiền lãi quá hạn tính trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất do hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng. Số tiền ông M thanh toán sẽ ưu tiên trả vào nợ gốc trước.

2.3. Về án phí: Ông Hà M phải chịu 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí là 13.404.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0020xxx ngày 09/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San